TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 215/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày *27* tháng *9* năm *2019* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *174/2019*/TLST-*HNGĐ* ngày *15* tháng 7 năm *2019* về *ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *97/2019/*QĐXXST-HNGĐ ngày *26* tháng *8* năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Hồ Thị Th.** Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Xóm 12, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Sỹ T**. Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm 12, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 09/7/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Th trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Đặng Sỹ T đăng ký kết hôn ngày 20/01/2019 tại UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình

thường và có con chung. Đến khoảng cuối tháng 4 năm 2019, anh T và chị Th cùng nhau vào miền nam làm ăn nhưng chỉ được một thời gian ngắn đến khoảng tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau liên quan đến kinh tế khó khăn cũng như tình cảm bất đồng. Do không thể sống chung được với nhau nên đến ngày 08/5/2019, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 12, xã L, huyện Đô Lương sống và vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay, vợ chồng anh T chị Th không liên lạc với nhau lần nào. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th đã yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Đặng Sỹ T;

- Con chung: có 01 con chung là Đặng Sỹ P, sinh ngày 12/3/2019. Hiện tại con chung đang ở với chị Th tại nhà bố mẹ đẻ của chị Th. Chị Th yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Sỹ T không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T. Tòa án đã làm việc, thu thập lời khai của bố đẻ anh T là ông Đặng Sỹ C. Ông C cho biết sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng anh T chị Th sống chung với vợ chồng ông C. Trong quá trình sống chung, ông C nhận thấy không có gì bất ổn giữa mọi người trong gia đình. Đến khoảng tháng 5 năm 2019, hai vợ chồng vào miền nam làm ăn nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì sống ly thân và không còn làm việc cùng nhau nữa. Chị Th về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 12, xã L sống cho đến nay. Anh T biết việc chị Th làm đơn yêu cầu ly hôn anh T và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Toàn bộ văn bản liên quan đến nội dung vụ án ông C đều đã thông báo cho anh T và được anh T cho biết là anh T đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung Đặng Sỹ P cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T cũng đồng ý; anh T cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã L, UBND xã L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luậ tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/QH14/UBTVQH; điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Hồ Thị Th được ly hôn với anh Đặng Sỹ T; giao con chung Đặng Sỹ Phúc cho chị Th trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung và nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Hồ Thị Th và anh Đặng Sỹ T đăng ký kết hôn ngày 20/01/2019 tại UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị Th trình bày quá trình chung sống, mặc dù thời gian chưa lâu nhưng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân chị Th cảm thấy bế tắc trong cuộc sống và không còn muốn duy trì cuộc hôn nhân cùng anh T. Do không thể sống chung với nhau được nên chị đã chủ động ly thân anh T từ tháng 05 năm 2019 đến nay. Trong thời gian này, cả anh T và chị Th đều không quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau lần nào. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh T, tuy nhiên việc vợ chồng mới kết hôn được một thời gian ngắn mà đã sống ly thân, không liên lạc với nhau chứng tỏ cả chị Th và anh T đều không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Hồ Thị Th ly hôn anh Đặng Sỹ T.

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Sỹ P, sinh ngày 12/3/2019. Con chung hiện tại đang ở với chị Th. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Pc. Do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Th không thuộc trường hợp bị cấm hoặc hạn chế quyền nuôi con chung, nên cần giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Nguyên đơn không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Hồ Thị Th ly hôn anh Đặng Sỹ T;

- Về con chung: giao con chung Đặng Sỹ P, sinh ngày 12/3/2019 cho chị Hồ Thị Th trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005184 ngày 15/7/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án

nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã L;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể